

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 24-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hoài

2. Ông Nguyễn Xuân Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022//TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Ban Thị Th (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1977, tại huyện V, tỉnh H. Nơi cư trú: Thôn Phai, xã Bạch Ngọc, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ban Văn Đ, đã chết và bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1954; Có Chồng: Lý Văn M, sinh năm 1977 (đã chết); Con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1998, con thứ hai sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tốt.

Hiện bị cáo đang chấp hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/2022/HSST-QĐ ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ban Thị Th: Bà Lục Thùy L, sinh năm 1990; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Hôm nay vắng mặt có lý do.

Bị hại: Bé Thị N (đã chết). Người đại diện theo hợp pháp của bị hại Bé Thị N, sinh năm 1954: Anh Châu Thanh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn Phai, xã Bạch Ng, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt

Bị hại: Anh Bé Hữu Th, sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn Phai, xã Bạch Ng, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Vi Văn Ư, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn Phai, xã Bạch Ng, huyện V, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt có lý do.

Anh Vương Tuấn L, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn Diệc, xã Bạch Ngọc, huyện V, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: Anh Châu Văn L, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn Diệc, xã Bạch Ngọc, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 26/10/2021 tại đường liên xã Ngọc Linh - xã Bạch Ng thuộc thôn Thượng, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H, Ban Thị Th, sinh năm 1977, có HKTT: thôn Phai, xã Bạch Ngọc, huyện V, tỉnh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-370.80 nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE; Màu sơn: Trắng – Đen – Bạc di chuyển theo hướng xã Ngọc L đi xã Bạch Ngọc. Lúc đi đến đoạn đường dốc lên trên và cua sang phải, Ban Thị Th thấy 01 chiếc ô tô biển kiểm soát 23C-050.76 là loại xe tải tự đổ có màu sơn xanh do Châu Văn L ở thôn Diệc điều khiển. Khi cách đuôi xe ô tô khoảng 10 m thì Ban Thị Th bật xi nhan bên trái và điều khiển xe mô tô di chuyển sang phần đường trái để vượt. Lúc này ở phần đường bên trái đang tiến đến mang biển số 23H1-011.58 loại xe WAVE ALPHA; Màu sơn: Đỏ - Đen – Bạc do Bê Hữu Th ở thôn Phai, xã Bạch Ng, huyện V, tỉnh H điều khiển ngược chiều chở theo bà Bê Thị N là chị gái ngồi phía sau. Khi Ban Thị Th vượt lên song song với bánh xe ô tô phía sau thì phát hiện có xe đang đi ngược với phần đường của mình, do khoảng cách quá gần và đã xảy ra va chạm với xe của ông Th khiến cho bà N bị ngã vào lớp ô tô 23C-050.76 dẫn đến bà N tử vong tại hiện trường, Ban Thị Th và ông Bê Hữu Th bị thương tích và 02 xe mô tô bị hư hỏng.

A/ Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 26/10/2021 thể hiện: Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được khám nghiệm theo hướng xã Ngọc L đi xã Bạch Ng, đường dải nhựa, dốc lên trên, cua sang phải.

- Lòng đường rộng: 05m
- Lề bên trái rộng 1,7 m
- Lề bên phải rộng 2,5 m, sát lề đường hai bên là ta luy dương.

Để đảm bảo hiện trường lâu dài, lấy đầu mép cống bên trái đường và vị trí số 1 có tọa độ 282°T, 22°38'24"B.105°1'2" làm chuẩn, từ đầu mép rãnh thoát nước đến đầu vị trí số 1 là 20,4m; lấy mép đường bên trái làm chuẩn. Các dấu vết được xác định từ vị trí số 1 đến vị trí số 8 là các vết cày trên đường, đánh dấu các điểm mô tô đổ, nơi nạn nhân Nụ nằm, nơi mảnh nhựa màu trắng nằm.... để đo cụ thể.

Kết quả khám nghiệm phương tiện cho thấy:

Đối với xe 23B1-370.80 có các dấu vết.

- + Nhựa ốp cang trước bên phải có vết xước màu đen- đỏ có diện tích 06cmx03cm.
- + Đầu ngoài ốc hàm trục trước bên phải bị trầy xước mài mòn trong diện tích 1,5 cm x 1,5 cm.
- + Má ngoài cang trước bên phải bị trầy xước 02 cm x 70 cm.
- + Cánh yếm bên phải bị trầy xước, bị vỡ.
- + Đầu máy bên phải, đầu ngoài tay nắm trái, đầu ngoài đế chân chính bên trái bị trầy xước.

- Đối với xe mô tô 23 H1 011.58 có các đặc điểm:
 - + Nhựa ốp gương chiếu hậu trái bị vỡ với kích thước 05cm.
 - + Đầu ngoài tay nắm trái bị xước, vỡ, dính chất màu trắng 1,5 cm x 01cm
 - + Chấn bụn trước bị trầy xước, vỏ nứt với diện tích 16cm x 09cm.
 - + Ốc hàm trụ trước, đầu ngoài đế chân chính bị xước.
- Đối với xe ô tô 23C -050.76: Mặt ngoài lớp đằng sau bên trái có dính chất màu nâu trong diện tích 17cm x 15cm.

B/ Kết quả khám nghiệm tử thi: Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 423/KLPY-PC09 ngày 09/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

1. Nguyên nhân chết của Bé Thị N: Chấn thương sọ não hở, trên người bị biến dạng ép dẹt vùng đầu, mặt và tổn thương ngực bụng;

2. Cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể Bé Thị N: Tổn thương ép dẹt đầu mặt và sập lồng ngực do vật tầy diện trực tiếp xúc giới hạn do tác động dạng ép nén gây ra.

C/ Kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh H kết luận:

- Giá trị thiệt hại của các linh kiện, phụ tùng xe mô tô biển kiểm soát 23B1- 370.80 giá trị thiệt hại là: 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

- Giá trị thiệt hại của các linh kiện, phụ tùng xe mô tô biển kiểm soát 23H1 - 011.58 giá trị thiệt hại là: 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng*).

Tổng giá trị thiệt hại là: 1.650.000 đồng (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

*** Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất kích thích:**

- Kết luận: Cả 03 người gồm Ban Thị Th, Bé Hữu Th và Châu Văn L trong hơi thở không có nồng độ cồn và trong mẫu nước tiểu không chứa chất ma túy.

Từ các dấu vết để lại trên hiện trường xác định lỗi trực tiếp gây ra tai nạn là do bị cáo Ban Thị Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-370.80 tham gia giao thông “vượt ầu tại đoạn đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế” vi phạm khoản 11 Điều 8 và điểm c, khoản 5, Điều 14 Luật giao thông đường bộ ngày 28/11/2008; Vi phạm Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trước cơ quan điều tra, bị cáo Ban Thị Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với lời khai Bé Hữu Th, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, có lập biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 26/10/2021 và các giấy tờ kèm theo gồm:

- + 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD4642329 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H cấp ngày 19/01/2021 có hiệu lực đến hết ngày 18/01/2022.

+ 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011317 mang tên Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ 12, thị trấn V, huyện V, tỉnh H do Phòng CSGT Công an tỉnh H cấp ngày 15/8/2017;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: AD20/0412813 mang tên Nguyễn Văn Tr do Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm hàng không cấp ngày 19/01/2021.

Chiếc xe ô tô trên và các tài sản kèm theo là của anh Vương Tuấn L, sinh năm 1995, ở thôn Diệc, xã Bạch Ngọc, huyện V. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô BKS: 23H1 - 011.58 là loại xe HONDA; Màu sơn: Đỏ - Đen - Bạc đã được lập biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 26/10/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh H kèm theo các giấy tờ liên quan bao gồm: 01 (một) Giấy phép lái xe số: K222421, hạng A1, mang tên Bế Hữu Th, sinh năm 1974; Nơi cư trú: xã Bạch Ngọc, huyện V, tỉnh H) do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 22/3/2003, có giá trị không thời hạn; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000495 mang tên Nông Thị Ổ, cấp ngày 14/7/2011 và 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số: XM 202045383 do tổng công ty bảo hiểm bưu điện PTI cấp ngày 20/6/2020. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô BKS: 23B1 - 370.80; Nhãn hiệu: HONDA; Màu sơn: Trắng - Đen - Bạc; đã được kiểm tra bằng biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 26/10/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh H kèm theo các giấy tờ liên quan bao gồm: 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy - xe máy điện số: 893413106549 mang tên Lương Văn S do Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm quân đội MIC cấp ngày 14/10/2021; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 036721 mang tên Lương Văn S, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn Ngọc Thượng, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H do Phòng CSGT Công an tỉnh H cấp ngày 14/7/2011. Đây là xe máy của Vi Văn Ư ở thôn Phai, xã Bạch Ng xét thấy không cần thiết tạm giữ thêm, cơ quan điều tra đã trả lại và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số: 020164000636, hạng C, mang tên Châu Văn L, sinh ngày 14/9/1995; Nơi cư trú: xã Bạch Ngọc, huyện V, tỉnh H do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 19/12/2016, có giá trị đến 19/12/2021. Đây là giấy tờ cá nhân không liên quan đến tội phạm, xét không cần thiết phải tạm giữ thêm, đã trả lại cho Châu Văn L.

Về phần dân sự: Sau sự việc, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường về thiệt hại tính mạng, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 150.000.000đ. Bị cáo Th mới chỉ bồi thường hỗ trợ cho gia đình bị hại được 2.000.000đ do bị cáo thuộc hộ nghèo lại sống một mình ở vùng kinh tế khó khăn, các con đi làm ăn xa. Vì vậy không thể thu xếp ngay được 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Nên đã bàn với gia đình bị hại và xin được trả dần theo tháng, cho nên được gia đình bị hại chấp nhận. Chính từ đó, việc dân sự đã được giải quyết.

Đối với Bé Hữu Th, tuy có bị thương ở tay, được cơ quan điều tra giải thích về quyền và nghĩa vụ, về việc trưng cầu giám định, nhưng ông Th xin từ chối nên không có căn cứ xem xét. Về phương tiện bị hư hỏng, nhưng ông Th và anh Vi Văn U đề nghị tự khắc phục, sửa chữa và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

Đối với giấy phép lái xe mô tô của Ban Thị Th do bị mất sau khi xảy ra tại nạn. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, đã có công văn số 386/CV-CQĐT ngày 10/02/2021 gửi sở giao thông vận tải tỉnh H để tra cứu thì ngày 15/12/2021 Sở giao thông vận tải tỉnh H trả lời như sau: Ngày 14/10/2008 Sở giao thông vận tải tỉnh H đã cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 số AG 239687 cho chị Ban Thị Th, sinh năm 1977, nơi cư trú xã Bạch Ngọc, huyện V.

Đối với Châu Văn L là người điều khiển ô tô 23C- 050.76 không có lỗi khi tham gia giao thông đường bộ, chấp hành đúng các quy định về an toàn giao thông. Riêng Bé Hữu Th đã sử dụng giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đã hết hiệu lực nên đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, nên Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bé Hữu Th.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-VX ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố đối với bị cáo Ban Thị Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Thông qua diễn biến tại phiên tòa vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Th. Đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các tài liệu, chứng cứ để đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Biết phía trước đang có xe ô tô, đường lại cua và hơi lên dốc, tầm nhìn bị hạn chế đã vượt xe dẫn đến va chạm với xe mô tô đi ngược chiều. Hậu quả là có người chết, 2 lái xe bị thương, rồi cả hai xe máy đều bị hư hỏng. Dù bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, các con đi làm xa, bị cáo ở một mình, gia đình thuộc hộ nghèo, ngay cả bồi thường cho nạn nhân cũng không có. Tuy nhiên bị cáo đã gặp gia đình bà N để thỏa thuận và bồi thường dân các bên đã ký kết, cho nên về dân sự không phải xem xét. Từ đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Ban Thị Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Về hình phạt:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Ban Thị Th từ 18 tháng đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thêm về UBND xã Bạch Ng, huyện V nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo nên không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bà Lục Thùy L bào chữa cho bị cáo Ban Thị Th nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, về nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự gì, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra sự ăn năn hối cải, bị cáo thuộc dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên xử bị cáo Ban Thị Thêm tù 14 – 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. **Miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã qua tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, tài liệu một cách khách quan. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại, khiếu tố. Vì thế các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 26/10/2021 Ban Thị Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1 – 370.80 chạy theo hướng Ngọc L đi Bạch Ng, đến địa phận thôn Ngọc Thượng, xã Ngọc L do có hành vi vượt ẩu chiếc xe 23 C – 050.76 do Châu Văn L ở thôn Diệc điều khiển, nên đã va chạm với xe mô tô của ông Bé Hữu Th chạy ngược chiều chở theo người ngồi sau là bà Bé Thị N. Hậu quả là bà N chết tại chỗ do vướng vào lốp ô tô. Ông Th và bị cáo Th bị thương nhẹ.

Hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ theo luật thì phải chấp hành đầy đủ các điều kiện mà pháp luật nghiêm cấm hoặc phải chấp hành. Theo khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ thì bị cấm: 11 “Điều khiển xe cơ giới...Vượt ẩu.” và cấm vượt khi: “Đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế”. Do bị cáo vượt ẩu đã trực tiếp xâm hại tới tính mạng người khác trong khi đó bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Việc bị cáo bị truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bởi vì điều luật ghi rõ: Điều 260 Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường

bộ “Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:

a) Làm chết người...”

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ khi cơ quan tiến hành điều tra vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến thăm hỏi gia đình bị nạn. Dù gia đình rất khó khăn, bản thân có hai con nhưng đều đi làm ăn xa, chỉ có một mình bị cáo nhưng đã thỏa thuận việc bồi thường dân cho gia đình bị hại và được chấp nhận, bản thân bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc hộ nghèo và có địa chỉ rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Như vậy có nhân thân tốt. Từ những tình tiết giảm nhẹ trên xét thấy cũng không cần phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù để cho bị cáo còn khắc phục khó khăn để có điều kiện bồi thường cho bị hại số tiền còn lại mà đôi bên đã cam kết. Cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bản thân nạn nhân do ngã văng vào lớp ô tô nên đã tử vong tại chỗ. Dù bị cáo rất khó khăn nhưng đã trao đổi với gia đình bị hại để được bồi thường theo từng thời kỳ, gia đình bị hại đã nhất trí và đã được giải quyết trước khi mở phiên tòa, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với bị hại Bé Hữu Th cũng bị thương ở tay nhưng từ chối giám định. Vì vậy không có căn cứ xem xét về phần bồi thường. Còn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Vi Văn U và Vương Tuấn L cũng không yêu cầu gì. Anh Châu Văn L là người điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 23 C-050.76 nhưng khi xảy ra va chạm anh L không có lỗi, xe không bị hư hỏng lớn mà anh cũng không bị thương, nên anh không có yêu cầu bồi thường gì.

[6] Về vật chứng vụ án: Sau khi tai nạn xảy ra, cơ quan điều tra có lập biên bản thu giữ phương tiện để điều tra cùng các giấy tờ có liên quan nhưng sau khi điều tra xong, xét thấy không cần phải thu giữ, nên đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Thêm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người đại diện theo pháp luật của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Ban Thị Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Ban Thị Th 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24-02-2022.

Giao bị cáo Th về UBND Bạch Ngọc, huyện V nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/2022/HSST-QĐ, ngày 18-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện V đối với bị cáo Ban Thị Th.

2. Trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

3. Vật chứng vụ án: Không

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”. Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Ban Thị Th.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Báo cho bị cáo; Bị hại; Người đại diện theo pháp luật của bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24-02-2022).

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục Thi hành án huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cù Văn Minh

